TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**

2. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Mỹ Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 01-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/HSST-QĐ ngày 13-3-2018 đối với bị cáo:

Trương Thị Kim L (có tên gọi khác là **G**), sinh ngày 15-7-1983; Nơi cư trú: đường TVB, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn B (chết) và bà Huỳnh Thị Thanh H; Có chồng và 03 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2017. (có mặt)

- *Những người bị hại*:

1. Ông **Hồ Minh Đ**, sinh năm 1989; (có mặt)

2. Bà **Lữ Thị Mỹ Y**, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: đường xx/x, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*: Bà **Lý Tú Q**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số xx đường NHP, Khóm 1, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28-8-2017, gia đình của anh Hồ Minh Đ và chị Lữ Thị Mỹ Y tại số xx đường xx/x, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng có đăng tin tìm người giúp việc nhà lên mạng xã hội Facebook, thì có Trương Thị Kim L đến gặp chị Y để xin việc làm, sau khi thỏa thuận với nhau thì chị Y đồng ý nhận L vào làm công mỗi ngày tiền công là 60.000đ, thời gian làm việc bắt đầu từ 07 giờ sáng đến 12 giờ trưa hàng ngày và nhận tiền công một lần vào ngày chủ nhật hàng tuần. Sau khi vào làm tại nhà của chị Y được khoảng 01 tuần trong lúc lấy đồ trong máy giặt để đem đi phơi, thì L phát hiện trong lồng máy giặt có số tiền 1.000.000đ lúc này L quan sát không ai nhìn thấy nên đã lén lút lấy trộm số tiền này bỏ vào túi quần của mình và đi về nhà.

Đến ngày 07-9-2017, trong lúc dọn dẹp phòng ngủ cho vợ chồng chị Y thì L nảy sinh ý định lấy chìa khóa mở tủ lấy trộm tiền, do trước đó trong lúc dọn dẹp phòng ngủ cho vợ chồng chị Y thì L nhìn thấy chị Y có để chìa khóa tủ vào trong cái hộp nhỏ phía trên bàn trang điểm, nên L đã lấy chìa khóa và mở tủ lấy trộm được số tiền 2.000.000đ và 01 chiếc nhẫn bạch kim, sau khi lấy trộm được tài sản thì L đem chiếc nhẫn bạch kim đến dịch vụ cầm đồ MC tại số xx đường NHP, Khóm 1, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cầm được 900.000đ, sau đó L bán luôn chiếc nhẫn này lấy thêm 278.000đ.

Đến ngày 11-9-2017, L tiếp tục làm công việc dọn dẹp nhà cửa cho gia đình của chị Y như bình thường, lúc này khi đem đồ của chị Y đi giặt thì L phát hiện trong túi quần của chị Y có số tiền 800.000đ, quan sát thấy không có người cho nên L đã lén lút lấy số tiền này bỏ vào túi quần của mình. Sau khi có tiền được tiền từ việc lấy trộm của gia đình chị Y, L đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21-9-2017, anh Đ và chị Y phát hiện bị mất trộm tài sản cho nên đã đến công an P, thành phố S trình bào sự việc, khi cơ quan công an đã mời L đến làm việc thì L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, tổng tố tiền mà bị can thừa nhận đã lấy trộm của gia đình bị hại Y là 4.978.000đ (trong đó, lấy trong máy giặt là 1.000.000đ, lấy trong tủ là 2.000.000đ, bán chiếc nhẫn bạch kim lấy số tiền là 1.178.000đ, lấy trong túi quần chị Y là 800.000đ). Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị hại Y còn khai nhận ngoài số tài sản mà bị can thừa nhận đã chiếm đoạt, bị hại còn mất 01 nhẫn

vàng 15k có gắn hột đá, trọng lượng 0,54 chỉ và tiền Việt Nam là 1.000.000đ, nhưng bị can L không thừa nhận.

Tại Kết luận Định giá Tài sản số 162/KL.ĐGTS, ngày 26-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một chiếc nhẫn vàng 15K, có hột trắng nhỏ phía trên, trọng lượng 0,54 chỉ (5,4 phân), với số tiền 0,54 chỉ x 2.428.000đ = 1.311.120đ.

Tại Cáo trạng số 16/QĐ-KSĐT ngày 01-3-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Trương Thị Kim L (G) về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Thị Kim L (G) về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trương Thị Kim L (G) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, ông Hồ Minh Đ là người bị hại thừa nhận tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông và vợ ông là bà Lữ Thị Mỹ Y gồm 01 chiếc nhẫn bạch kim có giá trị 1.178.000đ và số tiền Việt Nam 3.800.000đ. Đồng thời, ông và bà Yến cũng được bị cáo bồi thường xong, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt, do bị cáo đang trực tiếp nuôi các con nhỏ nên xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bà Lữ Thị Mỹ Y là người bị hại vắng mặt, nên Hội đồng xét xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, thì người bị hại thừa nhận bị cáo đã chiếm đoạt của bà và chồng là ông Hồ Minh Đ gồm 01 chiếc nhẫn bạch kim và số tiền Việt Nam 3.800.000đ. Đồng thời, bà và ông Đ cũng được bị cáo bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên toà, bị cáo Trương Thị Kim L (G) thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bà Lữ Thị Mỹ Y là người bị hại và bà Lý Tú Q là người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Kim L (G) đã khai nhận:

Bị cáo là người làm công cho gia đình của ông Hồ Minh Đ và bà Lữ Thị Mỹ Y tại số xx đường xx/x, Khóm 2, Phường 3, thành phố S vì muốn có tiền trả nợ nên trong khoảng thời gian làm công từ ngày 28-8-2017 đến ngày 19-9-2017, bị cáo đã lén lút lấy trộm được 01 chiếc nhẫn bạch kim và số tiền 3.800.000đ. Sau đó, bị cáo đem chiếc nhẫn đã lấy trộm được đến dịch vụ cầm đồ MC tại số xx đường NHP, Khóm 1, Phường 1, thành phố S cầm được số tiền 900.000đ và sau đó bán luôn chiếc nhẫn này lấy thêm số tiền 278.000đ. Khi Công an P, thành phố S mời làm việc thì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trương Thị Kim L (G) về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hành vi của bị cáo Trương Thị Kim L (G) đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của những người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc nhẫn bạch kim có giá trị là 1.178.000đ và số tiền Việt Nam là 3.800.000đ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được là 4.978.000đ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Thị Kim L (G) phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại hại xong; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông Hồ Minh Đ là người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Do bị cáo phạm tội được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có mức cao nhất của khung hình phạt là đến ba năm tù; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật hình sự của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Minh Đ và bà Lữ Thị Mỹ Y là những người bị hại đã được bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Kim L (G) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim L (G) 06 (*sáu*) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28-3-2018.

Giao bị cáo Trương Thị Kim L (G) cho Ủy ban nhân dân P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trương Thị Kim L (G) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Cận **Huỳnh Phước** **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Phước **Đỗ Ngọc Cận**

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vĩnh Ảnh **Hà Hữu Hiền** **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Ngọc Cận	**Huỳnh Phước**	**Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Cận **Võ Ngọc Các** **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phơ **Huỳnh Phước** **Nguyễn Quốc Định**